

Bản án số: **94/2020/HS-ST**
Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Tạ Đăng Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/HSST ngày 16/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020, đối với bị cáo:

Lường Văn N, sinh năm 1983 tại Điện Biên; HKTT: Bản Khá, Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lường Văn S và bà Lường Thị S; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1995; HKTT và ở: Thôn Tân Thành, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Vương Hữu Ng, sinh năm 1988; HKTT: Thôn 8, Yên Giang, Yên Định, Thanh Hóa; Nơi ở: Thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:** Chị Trần Thị O, sinh năm 1977; HKTT: Số nhà 5, TDP Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP.Hà Nội.(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn N là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang. Từ ngày 30/12/2019 đến ngày 03/01/2020, N đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N Từ Liêm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18h15' ngày 30/12/2019, Lường Văn N đi lang thang ở khu vực bãi đỗ xe tại công trường Vinsmart City Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận N Từ Liêm, Hà Nội thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Star BKS99F8-9330 của anh Vương Hữu Ng, sinh năm 1988, HKTT: xã Yên Giang, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để trong bãi xe, chìa khóa vẫn để ổ khóa. N thấy không có người trông giữ nên đã đi đến mở khóa xe để lấy xe thì bị tổ công tác Công an phường Tây Mỗ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Lường Văn N khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên và khai trước đó, N đã trộm cắp 03 chiếc xe máy khác tại công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ, cụ thể như sau:

- Khoảng 10h30' ngày 29/12/2019, N trộm cắp xe máy 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh, không biển kiểm soát (số máy VMEM5B215641, số khung VMEACR113114E215641) tại khu vực trước cổng nhà thầu Phục Hưng tại công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ.

- Khoảng 12h30' ngày 29/12/2019, N tiếp tục trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh – đen, không có biển kiểm soát, hộp máy in nhãn hiệu LOCIN, số máy SD066348, số khung XS110300001602 tại khu vực bãi xe nhà thầu Ricos tại công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, N Từ Liêm, Hà Nội.

- Khoảng 10h ngày 30/12/2019, N trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, không có biển kiểm soát, số khung SKRLHHC09043Y65076, số máy HC09E0650789 tại khu vực bãi xe nhà thầu Ricos tại công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, N Từ Liêm, Hà Nội.

Sau khi trộm cắp tài sản, N mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bán cho Trần Thị Kim O, sinh năm 1977, HKTT: phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được tổng cộng 1.300.000 đồng. Khi bán xe N nói là xe của N và của công nhân trong công trường nhờ N bán lấy tiền về quê nên O đã mua 03 chiếc xe trên với giá mua sắt phế liệu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải N đi xác định vị trí trộm cắp tài sản và nơi bán tài sản và đã thu giữ của Trần Thị Kim O: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh – đen, hộp máy in nhãn hiệu LOCIN, số máy SD066348, số khung XS110300001602; 01 xe máy nhãn hiệu SYM, màu xanh, số máy VMEM5B215641, số khung VMEACR113114E215641 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, số khung SKRLHHC09043Y65076, số máy HC09E0650789.

Ngày 31/12/2019, do trị giá tài sản N trộm cắp được có giá trị thấp (theo kết quả định giá sơ bộ), xét nhân thân N chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan điều tra đã tạm cho N cam đoan về để tiếp tục điều tra làm rõ vụ việc và xác định bị hại của các vụ trộm cắp tài sản còn lại.

Vụ thứ 2:

Sau khi được cơ quan điều tra cho về thì khoảng 10h30' ngày 03/01/2020, Lương Văn N tiếp tục chui qua hàng rào để vào công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 10h45' cùng ngày, N phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Traencomotor BKS 33P6 – 3996 của anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1995, HKTT: xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, Hải Dương đang để trên vỉa hè gần khu vực nhà thầu Hưng Hà tại công trường Vinsmart City Tây Mỗ. N thấy không có người trông giữ nên đã đi đến lấy chiếc xe máy trên. N dắt xe đi khoảng 30m thì dừng lại để đấu dây điện và nổ máy, khi N ngồi lên xe định đi thì bị anh Đ phát hiện hô hoán và cùng tổ công tác Công an phường Tây Mỗ đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại công trường Vinhomes Smartcity Tây Mỗ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Lương Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 và 02 ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Star, màu xanh-đen, BKS: 99F8-9330, trị giá 700.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Traencomotor, kiểu dáng xe Honda Dream, màu nâu,*

BKS: 33P6-3996, trị giá 2.500.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Loncin, màu xanh-đen, kiểu dáng xe Honda Wave, không mang biển kiểm soát, trị giá 700.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu xanh, không mang biển kiểm soát, tài sản đã cũ, hiện vẫn sử dụng được trị giá 700.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, không mang biển kiểm soát, tài sản đã cũ, hiện vẫn sử dụng được, trị giá 700.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu xe máy vật chứng và trưng cầu giám định số khung, số máy và xác minh chủ sở hữu, đã xác định: Số khung, số máy của các xe máy trên đều là số nguyên thủy; xe không có trong hệ thống xe tang vật; xe máy có số máy SD066348, số khung XS110300001602 và xe máy có số máy VMEM5B215641, số khung VMEACE113ME215641 không xác định được chủ sở hữu.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda màu đen (số khung SKRLHHC09043Y650761, số máy HC09E0650789) qua xác minh tra cứu trên hệ thống đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xác định chủ sở hữu theo đăng ký là anh Trương Văn T. Trú tại: Đội 8, xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xác định có 03 người có tên là Trương Văn T, đã xác định: có 02 người không nhận chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên là của mình và 01 người hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Cộng Hòa Liên Bang Nga từ năm 2000.

Cơ quan điều tra đã đăng thông tin liên tiếp trên 03 số báo của Báo An ninh thủ đô để xác định bị hại của 03 chiếc xe máy nêu trên nhưng chưa có ai đến trình báo về việc bị trộm cắp tài sản. Ngày 26/4/2020 cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu liên quan đến xe máy có số máy SD066348, số khung XS110300001602; xe máy có số máy VMEM5B215641, số khung VMEACE113ME215641 và xe máy số khung SKRLHHC09043Y650761, số máy HC09E0650789 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Trần Thị Kim O mặc dù O có hành vi mua 03 chiếc xe máy do Lương Văn N trộm cắp được nhưng do O không biết là tài sản do N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Star BKS 99F8-9330 và xe máy Traencomotor BKS 33P6 – 3996 qua xác minh, xác định không có trong cơ sở dữ liệu của xe tang vật, chủ sở hữu theo đăng ký là chị Phạm Thị T (Địa chỉ trường tiểu học Quảng Phú 2, Lương Tài, Bắc Ninh) và anh Đỗ Văn C, sinh năm: 1979, TQ: Đội 6, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Quá

trình xác minh, cơ quan điều tra chưa xác định được nơi ở của chị T và tại Cơ quan điều tra, anh C khai đã bán xe cho người không quen từ năm 2016. Anh Vương Hữu Ng và anh Nguyễn Tiến Đ khai mua xe của người không quen và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSNTL ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân N Từ Liêm truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định số tiền do bán xe trộm cắp được bị cáo đã tiêu xài hết, bị cáo không có thu nhập nên không có tiền để hoàn trả lại cho chị O.

- Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm rút truy tố hành vi trộm cắp của bị cáo N vào ngày 30/12/2019 và chỉ truy tố trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp vào ngày 03/01/2020 đối với bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm truy tố bị cáo N về một hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03/01/2020 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Tiến Đ 01 xe máy nhãn hiệu Traencomotor (Kiểu dáng Dream) màu nâu, BKS: 33P6 – 3996.

Dân sự: Viện kiểm sát không đề cập.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

- Khoảng 18h15' ngày 30/12/2019, tại khu vực bãi đỗ xe công trường Vinsmart City Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lương Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Star, BKS: 99F8-9330 trị giá 700.000 đồng của anh Vương Hữu Ng.

- Khoảng 10h45' ngày 03/01/2020, tại khu vực bãi đỗ xe công trường Vinsmart City Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận N Từ Liêm, Hà Nội, Lương Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Traencomotor, BKS: 33P6 – 3996 trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Tiến Đ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Trong các ngày 30/12/2019 và 03/01/2020, lợi dụng sơ hở về tài sản của người khác, bị cáo N đã thực hiện hành vi trộm cắp là 02 lần, tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Lần 1 vào ngày 30/12/2019 giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 700.000đ nên không đủ yếu tố cấu thành về mặt định lượng của tội trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm rút truy tố bị cáo về hành vi này, do vậy HĐXX kiến nghị cơ quan công an xử lý hành chính hành vi trên đối với bị cáo N, đồng thời tách vật chứng cụ thể là 01 xe máy Star BKS 99F8 – 9330 của anh Vương Hữu Ng để giải quyết trong quyết định xử lý hành chính. Do vậy HĐXX xác định anh Vương Hữu Ng không phải là bị hại trong vụ án này, bị cáo N chỉ bị truy tố về một hành vi trộm cắp vào ngày 03/01/2020 giá trị tài sản là 2.500.000đ

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân do vậy bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, hành vi phạm

tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, do vậy bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên thì có đủ cơ sở áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp và đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Traencomotor (Kiểu dáng Dream) màu nâu, BKS: 33P6 – 3996 là tài sản của anh Nguyễn Tiến Đ vẫn còn giá trị sử dụng cần được trả lại cho anh Đ.

[8] Về dân sự: Anh Đ không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan chị Trần Thị O khi mua tài sản do bị cáo N mang đến, không biết là tài sản trộm cắp mà có, chị O không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.300.000 đồng mà chị đã trả cho N nhưng xét đây là khoản tiền mà bị cáo N được hưởng lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp được, nên cần phải buộc bị cáo truy nộp sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 và 337, 326, 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn N **04 (Bốn) tháng 10 (Mười) ngày tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2020.

Trả tự do ngay cho bị cáo N tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Buộc bị cáo N phải truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng thu lời bất chính.

Trả lại anh Nguyễn Tiến Đ 01 xe máy nhãn hiệu Traencomotor (Kiểu dáng Dream) màu nâu, BKS: 33P6 – 3996. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 142 ngày 15/4/2020 của cơ quan thi hành án dân sự quận N Từ Liêm.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại anh Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi Ng vụ liên quan chị Trần Thị O có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và Ng vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- VKSND quận N Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận N Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.N Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh